

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2024/HNGĐ- ST
Ngày 29 tháng 8 năm 2024
“V/v Tranh chấp hôn nhân và
gia đình”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Minh Hòa.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phùng Văn Thị, bà Vương Thị Thu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Kim Cúc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Ngày 29 tháng 8 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 75/2024/TLST- HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2024 về việc “*Tranh chấp Hôn nhân và gia đình*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2024/QĐXXST- HNGĐ ngày 13 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự;

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị M- sinh năm 1977

Trú tại: Khu E, xã M, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

- Bị đơn: Anh Vũ Văn P- sinh năm 1982

Trú tại: Khu E, xã M, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Địa chỉ hiện nay: Công ty Cổ phần Tiếp vận Tân cảng V

(Chợ Ông Tr, phường TP, thị xã PM, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu).

(Chị M có mặt; anh P vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo tại Tòa án, nguyên đơn là chị Trần Thị M trình bày:

Chị và anh Vũ Văn P quen biết nhau trong thời gian cùng làm việc tại Vũng Tàu. Khi đó, chị và anh P đều đã có vợ, có chồng nhưng đã ly hôn. Hai bên chung sống với nhau một thời gian, sau đó đăng ký kết hôn tại UBND xã ĐT, huyện TH, tỉnh Thái Bình (quê anh P) vào ngày 08/6/2020. Sau khi kết hôn, vợ chồng chuyển khẩu về xã M, huyện T, tỉnh Phú Thọ (quê chị) sinh sống. Quá trình chung sống, vợ chồng chị thường xảy ra mâu thuẫn do anh P ham chơi, không

chịu khó làm ăn, không vun vén cho gia đình. Chị đã động viên, khuyên nhủ nhiều lần nhưng anh P không thay đổi. Vì vậy vợ chồng thường xuyên cãi vã, cuộc sống không có hạnh phúc. Từ tháng 5/2024 anh P đã vào Vũng Tàu làm việc, không chung sống cùng chị nữa. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được. Chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị và anh P được ly hôn.

* Trong đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt ghi ngày 05/8/2024, bị đơn là anh Vũ Văn P trình bày: Anh và chị Trần Thị M kết hôn với nhau tự nguyện, có đăng ký ngày 08/6/2020 tại UBND xã ĐT, huyện TH, tỉnh Thái Bình. Quá trình chung sống anh và chị M xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm. Nay anh và chị M đã ly thân, mỗi người sống một nơi, không ai quan tâm đến ai. Chị M xin ly hôn, anh hoàn toàn nhất trí, vì mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm không hàn gắn được nữa.

Hiện nay anh đang sinh sống và làm việc tại tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu. Do anh đang ở xa, công việc bận, không về để giải quyết ly hôn được. Vì vậy, anh đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt anh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và quan điểm ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Chị Trần Thị M có đơn xin ly hôn anh Vũ Văn P. Chị M và anh P đều cư trú tại xã M, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện T thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2]. Bị đơn là anh Vũ Văn P có đơn đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt anh P.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị M và anh Vũ Văn P kết hôn với nhau tự nguyện, có đăng ký ngày 08/6/2020 tại UBND xã Đông Trà, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình, đây là một hôn nhân hợp pháp. Thời gian đầu vợ chồng hòa thuận, sau đó phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm. Nay anh P và chị M đã ly thân, mỗi người sống một nơi, không ai quan tâm đến ai. Xét mâu thuẫn giữa chị M và anh P đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc hai bên đều đề nghị được ly hôn là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình, cần công nhận.

[2.2]. Về con chung, tài sản chung, vay nợ chung, công sức đóng góp và các vấn đề khác: Chị Trần Thị M và anh Vũ Văn P xác nhận không có, nên không phải giải quyết.

[3]. Về án phí: Chị Trần Thị M và anh Vũ Văn P phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, chị M nhận nộp toàn bộ tiền án phí mà hai bên phải chịu là 150.000 đồng. Đề nghị của chị M là tự nguyện, không trái quy định của pháp luật, cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Xử:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị M và anh Vũ Văn P.
2. Về con chung, tài sản chung, vay nợ chung, công sức đóng góp và các vấn đề khác: Chị Trần Thị M và anh Vũ Văn P xác nhận không có, nên không phải giải quyết.
3. Về án phí: Chị Trần Thị M tự nguyện nộp toàn bộ 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), theo biên lai số 0001941, ngày 24/6/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T. Chị M được hoàn lại 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Chị Trần Thị M có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Vũ Văn P vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện, tỉnh;
- Chi cục THADS huyện Thanh Ba;
- UBND xã ĐT (Nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thị Minh Hòa

